TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày: 05-4-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC - TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Chỉnh;

Ông Lưu Xuân Tiến.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST- HS ngày 22 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thế N, sinh năm 2003; nơi cư trú: thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn K, sinh năm 1975 và con bà Mai Thị L, sinh năm 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ Nguyễn Hoàng M, sinh năm 2003, có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-2024 đến ngày 22-01-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" "*có mặt"*.

2. Vũ Văn L1, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn B, sinh năm 1969 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; bị cáo là con uy nhất trong gia đình; có vợ Vũ Thị N1, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-2024 đến ngày 22-01-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" "*có mặt"*.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993 "*vắng mặt*".

2. Anh Nguyễn Hoàng L2, sinh năm 1991 "*vắng mặt*".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12-01-2024, Vũ Văn L1, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen biển kiểm soát 29S1-135.34 đi đường tỉnh 490C, hướng thành phố N đi thị trấn N. Khi đi đến ngã tư chợ C, thuộc tổ A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định, L1 dừng xe chờ đèn đỏ. Lúc này có nhiều phương tiện khác đang dừng chờ đèn đỏ thì có xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10 màu đỏ biển kiểm soát 18A-351.78 do Vũ Thế N, sinh năm 2003, trú tại thôn D, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định điều khiển đi từ phía sau lên để rẽ phải, bánh xe phía trước bên trái xe ô tô của Nam chớm đè lên ngón út chân phải của L1. L1 dùng tay phải vỗ mạnh vào lắp capo xe ô tô và vẫy tay ra hiệu cho N điều khiển xe lùi xuống. Lúc này, N hạ kính xe ô tô và to tiếng chửi "Đ mẹ mày, làm sao đấy" thì L1 to tiếng chửi lại "Mày lái xe chèn vào chân tao rồi", N tiếp tục nói giọng thách thức "Đ mẹ mày làm sao" và tiếp tục lái xe chèn vào xe L1. L1 bức xúc dùng tay phải đấm 3 cái liên tiếp vào mặt và vai N. Sau đó đèn tín hiệu chuyển màu xanh, L1 điều khiển xe đi nhanh về phía trước. Do bức xúc vì bị đánh nên N điều khiển xe ô tô đuổi theo xe L1 được khoảng 50 mét thì N lái xe ô tô vượt lên, ép, chặn đầu xe của L1, cả hai xe dừng lại lòng đường gây ách tắc, cản trở giao thông. N quát to qua cửa kính xe "Mày đứng đấy đợi tao", L1 cũng dừng xe. N mở cửa xuống xe chửi to "Đ mẹ mày, mày đứng đấy mày chết với tao" rồi N đi đến chỗ L1 chửi lớn "Đ mẹ mày, đường tao được rẽ mà mày còn thái độ". L1 cũng to tiếng chửi lớn "Đ mẹ mày, mày chèn vào chân tao". Ngay sau đó, L1 dùng tay đánh vào vùng mặt N, N cũng dùng tay, chân đánh lại L1. L1 chửi lớn "Đ mẹ mày, tao dừng đèn đỏ mày chèn vào chân tao". Vừa đánh N vừa chửi to tiếng "Đ mẹ mày, thế sao mày lại đánh tao ở ngã tư, tao được quyền rẽ" thì L1 to tiếng chửi lại "Đ con mẹ mày, mày đánh ai". Hai bên dùng tay chân đánh nhau, đẩy nhau qua lại tại lòng đường. Quá trình xô xát, N bị L1 đánh vào vùng mặt đau nên quay lại xe ô tô lấy một gậy kim loại, dạng gậy 3 khúc dài 60cm. N cầm gậy trên tay định vụt về phía L1 và vừa đi vừa chửi "Đ mẹ mày, mày biết bố mày là ai không" thì Lâm chửi lại "Đ mẹ mày, mày đánh đi, bố mày nữa" L1 chửi lớn, nói liên tiếp câu trên 2 đến 3 lần đồng thời đi sát cạnh Nam dưới lòng đường. Lúc này có anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1993, ở cùng xóm với L1 dừng xe ô tô ở phía trước chạy đến can ngăn. Thấy N và Lâm cãi chửi, đánh nhau trước cửa nhà nên chị Bùi Thị H, sinh năm 1993, trú tại tổ A, thị trấn N, huyện N sợ hãi phải đóng cửa nhà lại. Sau đó L1 điều khiển xe mô tô tiếp tục đi thẳng thì N lên xe ô tô tiếp tục đuổi theo với mục đích đuổi đánh L1. N điều khiển xe đi với tốc độ cao, lạng lách các phương tiện khác để vượt và chèn ép xe L1. L1 cũng lạng lách, tránh xe của N. Khi đến trước cổng Đền T1 liệt sỹ huyện N, N đánh

lái xe ép xe L1 vào lề đường bên phải, L1 cũng dừng xe lại. N tiếp tục điều khiển xe ô tô đi thẳng 50 mét nữa và dừng ở giữa cổng Ban chỉ huy quân sự huyện N, thuộc tổ A, thị trấn N, huyện N. Lúc này, khoảng 13 giờ 30 phút, N xuống xe cầm gậy 3 khúc đứng đợi L1. Khi thấy L1 điều khiển xe mô tô đi ngang qua N chạy ra đường dùng gậy 3 khúc vụt trúng vào cánh tay phải của L1, L1 không bị ngã xe mà tiếp tục điều khiển xe đi nhanh. Sau đó N tiếp tục điều khiển xe ô tô đi với tốc độ cao, lạng lách đuổi theo xe L1. Khi đến khu vực ngã tư Quán C, xã N, huyện N, L1 rẽ trái đi vào khoảng 100 mét và dừng trước cửa một nhà dân. Thấy vậy, N phóng xe vượt qua do nghĩ đây là nhà của L1. Sau đó N điều khiển xe rời đi và vứt đoạn gậy 3 khúc xuống sông gần Ủy ban nhân dân xã Đ còn L1 điều khiển xe về nhà.

Đến ngày 12-01-2024 và ngày 13-01-2024 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật Vũ Thế N và Vũ Văn L1 đã đến Công an huyện N đầu thú và giao nộp vật chứng là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10 màu đỏ biển số 18A-351.78; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen biển số 29S1-135.34 và 01 thẻ nhớ 32GB, màu đỏ đen trên thẻ có ghi dòng chữ "TREBIG";

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành truy tìm vật chứng là 01 gậy kim loại, dạng gậy 3 khúc, dài 60 cm nhưng không thu giữ được.

Ngay sau khi vụ việc xảy ra, Ủy ban nhân dân thị trấn N có Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết vụ việc trên vì gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây ra tư tưởng hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây cản trở giao thông và nguy hiểm cho người tham gia giao thông.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N còn thu giữ 06 đoạn video trích xuất từ camera hành trình của xe ô tô biển số 18A-351.78 do N điều khiển; 03 đoạn video trích xuất từ camera của các hộ dân ven đường tỉnh 490C là chị Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1989; Trần Thị V, sinh năm 1986 và chị Bùi Thị H, sinh năm 1993, cùng trú tại tổ A, thị trấn N, huyện N ghi nhận lại toàn bộ nội dung diễn biến sự việc. Tại bản kết luận giám định số 314/KL-KTHS ngày 22-01-2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu gửi giám định.

Quá trình điều tra, Vũ Thế N và Vũ Văn L1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 11 tháng 03 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định để xét xử đối với bị cáo Vũ Thế N về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự và bị cáo Vũ Văn L1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1 theo tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 11 tháng 03 năm 2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng":

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thế N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm; (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-2024 đến ngày 22-01-2024);

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn L1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-2024 đến ngày 22-01-2024);

Giao các bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ nhớ 32GB, màu đỏ đen, trên thẻ có ghi dòng chữ "TREBIG".

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, buộc các bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo và kiểm sát viên không đưa ra ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1 đều ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với đơn xin đầu thú của các bị cáo, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 15 phút đến 13 giờ 30 phút ngày 12-01-2024, tại khu vực ngã tư chợ C thuộc tổ A, thị trấn N, huyện N, tại khu vực trước cửa nhà chị Bùi Thị H, sinh năm 1993 trú tại tổ A, thị trấn N và tại khu vực trước cổng Ban chỉ huy quân sự huyện N tổ A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định, do mâu thuẫn va chạm khi tham gia giao thông, giữa Vũ Thế N và Vũ Văn L1 đã xảy ra to tiếng cãi chửi nhau và đuổi đánh nhau tại lòng đường nơi có nhiều phương tiện đang tham gia giao thông, Vũ Thế N đã dùng một gậy kim loại, dạng gậy 3 khúc dài 60 cm đe doạ và đánh Vũ Văn L1. Hành vi của Vũ Thế N và Vũ Văn L1 gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây ra tư tưởng hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây cản trở giao thông, nguy hiểm cho người tham gia giao thông. Do đó, hành vi của bị cáo Vũ Thế N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Vũ Văn L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị ở địa phương và trật tự an toàn xã hội. Xuất phát từ việc do có mâu thuẫn cá nhân nhỏ nhặt khi tham gia giao thông giữa bị cáo N và L1 đã xảy ra to tiếng cãi chửi nhau và đuổi đánh nhau tại lòng đường nơi có nhiều phương tiện đang tham gia giao thông, là thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh tuyên truyền phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Riêng bị cáo Vũ Văn L1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên các bị cáo đã đến công an xin đầu thú, bị cáo Vũ Thế N có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã được phân tích ở trên: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo do nhất thời phạm tội, bị cáo N và bị cáo L1 chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, đều đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cũng đủ mức răn đe và đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) thẻ nhớ 32GB, màu đỏ đen, trên thẻ có ghi dòng chữ "TREBIG" là thẻ nhớ camera hành trình của xe ô tô biển số 18A-351.78 ghi nhận lại toàn bộ nội dung diễn biến sự việc, thẻ đã cũ, đã qua sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai I10 màu đỏ biển kiểm soát 18A-351.78. Quá trình điều tra xác định chiếc ô tô trên là của chị Nguyễn Hoàng M, sinh năm 2003 (là vợ của Vũ Thế N). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị M là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen biển số 29S1-135.34. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên của ông Vũ Văn B (bố đẻ L1) mua của một người không nhớ tên tuổi, địa chỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020. Ngày 12/01/2024, L1 mượn xe của ông B để đi làm, ông Bằng k biết L1 đã vi phạm nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho ông B là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng";

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thế N 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-2024 đến ngày 22-01-2024).

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn L1 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-01-2024 đến ngày 22-01-2024).

Giao bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ nhớ 32GB, màu đỏ đen, trên thẻ có ghi dòng chữ "TREBIG".

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 12-03-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Vũ Thế N và Vũ Văn L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐTCA huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã Đồng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga